

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2018/HS-ST
Ngày 10-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Nông;

Ông Phạm Khánh Quân;

-Thư ký phiên tòa: Ông A Dáo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Hà Sỹ Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2018/TLST – HS ngày 13-7-2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HS ngày 27-8-2018 đối với bị cáo:

Mai Xuân H; Tên gọi khác: Tý Q; Sinh ngày 30/11/1984 tại tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: Tổ M, khu vực N, phường Nh, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn H (đã chết) và bà Mai Thị N; Có vợ là Lê Thị Th (đã ly hôn năm 2007) và có 01 con, sinh năm 2007; Năm 2014 sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Th và có 02 con sinh đôi năm 2014. Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Về nhân thân: Tại bản án sơ thẩm số 57/HSST ngày 15/7/2003 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định và bản án phúc thẩm số 107/HSPT ngày 30/9/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh B xử giữ y bản án sơ thẩm, xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” đến ngày 01/9/2004 được đặc xá; Ngày 06/3/2006 bị Ủy ban nhân dân phường Nh áp dụng giáo dục tại

phường 06 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; Tại quyết định số 2247/QĐ-CTUBND ngày 02/10/2007 bị chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục A1 24 tháng về hành vi “Xâm phạm sức khỏe, danh dự của công dân”; Tại bản án số 36/2008/HSST ngày 24/7/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 08 năm tù về tội “Hiếp dâm”, đến ngày 22/01/2014 chấp hành xong hình phạt tù, tính đến ngày phạm tội đã được xóa án. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/5/2018 đến ngày 06/7/2018 được tại ngoại: Có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:** Chị Nguyễn Thị Ph;

- **Người chứng kiến:** Anh Thao B;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 12 năm 2017 Mai Xuân H được Nguyễn Đăng M thuê trông coi công trình xây dựng khu nghỉ dưỡng ở khu cửa khẩu B. Trong thời gian ở cửa khẩu H nảy sinh ý định mua pháo hoa về để sử dụng và cho bạn bè vào dịp tết. Sáng ngày 30/12/2017 H đi đến quán cà phê của chị Ph ngồi uống cà phê, trong lúc uống cà phê H có hỏi chị Ph có biết ai bán pháo hoa không thì chị Ph nói không biết. Lúc này có một thanh niên lạ đang ngồi uống cà phê gần đó nghe H hỏi mua pháo hoa đến chỗ H hỏi có mua pháo hoa không? H hỏi giá bao nhiêu thì người thanh niên này nói 350.000đ/hộp loại 49 quả. H đồng ý và nói với người này lấy cho 20 hộp, khoảng 30 phút sau người thanh niên đi xe mô tô đến chỗ phía sau một bao tải màu đỏ gọi H ra lấy pháo. H lấy xe đi theo người này một đoạn đến khu vực vắng vẻ không có người, người thanh niên tắt xe vào lề đường mở bao cho H xem, sau khi kiểm tra đủ 20 hộp H đưa người này 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) rồi chở pháo đem về giấu ở phòng trọ và tìm cách đưa về thành phố Q. H lấy hai thùng caton bỏ vào mỗi thùng 10 hộp pháo rồi dùng băng keo dán kín lại. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/12/2017 H dùng xe mô tô biển kiểm soát 77H6-8060 chở hai thùng caton bên trong chứa 20 hộp pháo đi ra thị trấn P để gửi về thành phố Q, khi đi qua thôn I xã B thì bị tổ tuần tra Công an xã B bắt quả tang. Khi bị bắt H khai tên là Nguyễn Văn H nhằm che giấu lai lịch của mình.

Tại bản kết luận giám định số 17/KL-GĐ ngày 09/01/2018 và kết luận giám định bổ sung số 154/KL-GĐ ngày 26/3/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Đà

Năng kết luận: Mẫu vật gửi đến giám định là 20 khối hộp có tổng khối lượng là 36,2kg đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Tại bản cáo trạng số: 14/CT- VKS ngày 10 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Mai Xuân H về tội: “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ ‘thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải’; và tình tiết “ bị cáo là lao động chính trong gia đình, được chính quyền địa phương xác nhận”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật. Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu và tiêu hủy số pháo đã thu giữ.

- Tại phiên tòa bị cáo Mai Xuân H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Viện kiểm sát truy tố.

- Người làm chứng là chị Nguyễn Thị Ph có lời khai tại hồ sơ: Có biết Mai Xuân H vì H thường xuyên đến quán cà phê của chị để uống cà phê. Vào sáng ngày 30/12/2017 trong khi uống cà phê H có hỏi chị có bán pháo không? Hay biết chỗ nào bán không? chị trả lời H không bán và không biết chỗ nào bán. Sau rồi chị thấy người thanh niên ngồi bàn bên cạnh đến bàn H nói chuyện gì đó và người thanh niên này rời đi khoảng 20 phút sau quay lại chở theo bao tải màu đỏ, trong đó có gì thì chị không biết, rồi H và người thanh niên đó đi khỏi quán, cụ thể giữa H và người thanh niên này có quan hệ trao đổi, mua bán hay như thế nào đó thì chị không biết rõ, chị cũng không biết người thanh niên lạ này là ai.

- Người chứng kiến là anh Thao B có lời khai tại hồ sơ: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/12/2017 tại quốc lộ 40, đoạn qua thôn I, xã B có chứng kiến tổ công tác Công an xã B khám xét, thu giữ trên xe mô tô của một người thanh niên khai tên là Nguyễn Văn H, sinh năm 1983, cư trú ở xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định, kiểm tra hai thùng caton, bên trong mỗi thùng có 10 hộp pháo.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Vì muốn có pháo để chơi tết và làm quà cho người thân mà bị cáo không lường trước được lại là việc phạm tội, bị cáo rất ân hận.

Mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo, bố bị cáo đã mất, mẹ bị cáo già yếu bệnh tật, các con bị cáo còn nhỏ, mẹ bị cáo và các con sinh sống trông dựa vào mình bị cáo, bị cáo hứa không bao giờ phạm tội nữa, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/12/2017 bị cáo đã bị tổ công tác Công an xã B bắt giữ quả tang khi đang vận chuyển 20 hộp pháo bằng xe mô tô. Qua kết quả giám định xác định 20 hộp pháo có khối lượng 36,2kg; tính năng của 20 hộp pháo này có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận tên thật là Mai Xuân H; Sinh ngày 30/11/ 1984 tại tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: Tổ M, khu vực N, phường Nh, thành phố Q, tỉnh Bình Định, không phải là Nguyễn Văn H, sinh năm 1983, cư trú ở xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định như lời khai lúc đầu bị cáo đã khai nhằm che giấu nhân thân lai lịch của mình. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi vận chuyển pháo của bị cáo thể hiện lỗi cố ý thực hiện tội phạm là đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, lợi ích hợp pháp của tổ chức và của công dân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 155 của Bộ luật hình sự năm 1999, tương ứng với tội danh này là phạm vào điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Chính vì vậy bị cáo bị viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum truy tố về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Đối với người thanh niên đã bán pháo cho H vào sáng ngày 30/12/2017, cơ quan điều tra chưa xác định được danh tính lai lịch, vẫn đang tiếp tục điều tra để xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Tại thời điểm bị cáo phạm tội đang áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999; Hành vi của bị cáo phạm vào khoản 1 Điều 155 của Bộ luật hình sự năm 1999 so với điều khoản tương ứng của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phạm điểm c khoản 1 Điều 191; Nếu xem xét áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính thì ngoài căn cứ vào tình hình tài sản, khả năng thi hành của người phạm tội, phải cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội. Tuy bị cáo vận chuyển pháo với mục đích về chơi đùa và cho người thân không có tính vụ lợi. Bị cáo đã bị áp dụng xử lý hành chính giáo dục tại phường năm 2006 và giáo dục tại cơ sở A1 năm 2007; Bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích” năm 2003 và tội ‘Hiếp dâm” năm 2008, tuy tiền sự và tiền án tính đến ngày phạm tội đã được xóa, nhưng vì bị cáo có nhân thân xấu nên không thể áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Về hình phạt tù: Mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 155 của Bộ luật hình sự năm 1999 là từ 06 tháng đến 05 năm; Còn quy định tại khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là 06 tháng đến 03 năm. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để áp dụng điều khoản có lợi xét xử đối với bị cáo theo điều khoản tương ứng của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tổ tụng từ điều tra – truy tố – xét xử, tuy lúc đầu bị cáo khai không đúng lai lịch của mình nhưng sau khi tiến hành điều tra bị cáo đã khai thật lai lịch và hành vi thực hiện tội phạm, thể hiện “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; Xét hoàn cảnh điều kiện của bị cáo đang phải nuôi mẹ già và ba con nhỏ, được chính quyền địa phương xác nhận là lao động chính trong gia đình, vì vậy cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt: Cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nghiêm khắc giáo dục cải tạo bị cáo. Khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc vào tính chất, động cơ, mức độ tội phạm và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng để đưa ra mức hình phạt phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 77H6-8060 nhãn hiệu Sirius Hiếu đã dùng làm phương tiện phạm tội. Chiếc xe này H khai có nguồn gốc H nhận cầm đồ của một người thanh niên sau khi thua bạc, xe không có giấy tờ. Hết thời gian nhận cầm đồ không thấy người thanh niên này đến lấy xe nên H đã dùng làm phương tiện đi lại. Sau khi điều tra cơ quan điều tra xác định được xe có số máy 5C6J059260, số khung J0EY059240 là xe của chị Đỗ Thị H, cư trú tại đường Nguyễn Văn C, thành phố Q, tỉnh Bình Định, có biển số 77L1-439.53 bị mất từ tháng 11 năm 2017; Còn biển kiểm soát 77H6-8060 là biển số của xe anh Võ Thành K trú tại thôn L, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định. Cơ quan điều tra công an huyện N đã bàn giao xe mô tô cùng biển số cho cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Q để điều tra theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Đối với số pháo thu giữ được là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành bị tịch thu và tiêu hủy theo khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật về nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 155 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1, Điều 191, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Căn cứ khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quy định về xử lý vật chứng;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 về quyền kháng cáo;

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Xuân H phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”;

Xử phạt Mai Xuân H 07 (bảy) tháng tù, được khấu trừ 02 tháng 04 ngày bị tạm giam, thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại 04 (bốn) tháng 26 (Hai mươi sáu) ngày; thời gian tù tính từ ngày bị cáo thi hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 02 thùng caton bên trong có chứa 18 hộp pháo được niêm phong có dấu hình tròn ghi “Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng” theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N với Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

3. Về án phí: Buộc Mai Xuân H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10-9-2018).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo